

Số: 650/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 619/2023/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Hà T**, sinh năm 1975; ĐKKHKT: 34 đường T, phường D, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: 45C ngõ 445 L, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Quang N**, sinh năm 1973; ĐKKHKT và nơi ở: 34 đường T, phường D, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Nguyễn Quang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2000 tại Ủy ban nhân dân phường D, quận B, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận kết hôn số: 40; Quyền số: 01. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Nguyễn Quang N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/10/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Nguyễn Quang N có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hà Thu L, sinh ngày 28/9/2000 và cháu Nguyễn Hà Thu A, sinh ngày 22/01/2006. Anh chị thống nhất thỏa thuận để cháu Nguyễn Hà Thu A, sinh ngày 22/01/2006 cho mẹ là chị Nguyễn Thị Hà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Quang N xin tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Cháu Nguyễn Hà Thu L, sinh ngày 28/9/2000 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Nguyễn Quang N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà T và anh Nguyễn Quang N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Nguyễn Quang N có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Hà Thu L, sinh ngày 28/9/2000 và cháu Nguyễn Hà Thu A, sinh ngày 22/01/2006. Cháu Nguyễn Hà Thu L, sinh ngày 28/9/2000 đã trưởng thành (trên 18 tuổi), anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Thu A, sinh ngày 22/01/2006 cho mẹ là chị Nguyễn Thị Hà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho anh Nguyễn Quang N cho đến khi chị Nguyễn Thị Hà T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Quang N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Nguyễn Quang N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Nguyễn Quang N không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hà T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008322 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương